

Số: 60 /2005/QĐ-UBND

Thị xã Cao Lãnh, ngày 13 tháng 6 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**Ban hành Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và**  
**công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 10 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh.

**Điều 2.** Quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VPCP (LII);
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Như Điều 3;
- CT, các P.CT/UBND Tỉnh;
- Lưu VP, NC/NN(1). N.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH <sup>Ha.</sup>  
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Hân

**QUY ĐỊNH****Về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ  
và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Tỉnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60/2005/QĐ-UBND ngày 13/6/2005  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng áp dụng:**

Quy định này áp dụng đối với việc xác định các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Tỉnh bao gồm:

- Đề tài khoa học và công nghệ, kể cả các Đề tài khoa học xã hội và nhân văn (dưới đây gọi tắt là Đề tài).
- Dự án sản xuất thử nghiệm (SXTN), dưới đây gọi tắt là Dự án.

**Điều 2. Yêu cầu đối với việc xác định các Đề tài, Dự án:****1. Yêu cầu chung:**

a. Phải xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cấp thiết của địa phương.

b. Đề tài, Dự án phải có giá trị khoa học và công nghệ, có tính sáng tạo, tính tiên tiến về công nghệ và có tính khả thi. Việc xác định mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu phải căn cứ vào việc đánh giá khách quan thực trạng phát triển khoa học và công nghệ trong khu vực, trong nước và thành tựu phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới.

c. Kết quả của Đề tài, Dự án phải có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống (đối với Dự án phải được thị trường chấp nhận), có tác động và ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển khoa học và công nghệ, kinh tế - xã hội của Tỉnh.

**2. Yêu cầu đối với việc xác định các Đề tài, Dự án:**

- a. Các quy định nêu tại khoản 1 Điều này.
- b. Tạo ra những sản phẩm khoa học và công nghệ, giải quyết những vấn đề quan trọng, bức xúc, cấp bách và có địa chỉ áp dụng rõ ràng.

**Điều 3. Các nguồn hình thành Đề tài, Dự án:**

1. Theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh:

Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu tổ chức nghiên cứu Đề tài, Dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất để giải quyết nhiệm vụ bức xúc của Tỉnh;

2. Đề xuất của các sở, ngành và các huyện, thị xã:

Đề tài, Dự án do các sở, ngành đề xuất giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ bức xúc nhằm phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;

Đề tài, Dự án do các huyện, thị xã đề xuất với Tỉnh để giải quyết những nhiệm vụ khoa học công nghệ bức xúc nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thị xã hoặc liên huyện.

3. Đề xuất của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học:

Đề tài, Dự án do các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học đề xuất nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống, góp phần phát triển khoa học công nghệ và kinh tế - xã hội hoặc giải quyết những vấn đề cấp thiết của Tỉnh.

**Điều 4.** Căn cứ vào điều kiện đề xuất các Dự án sản xuất thử nghiệm:

1. Dự án SXTN phải có xuất xứ từ một trong ba nguồn sau:

a. Kết quả của các Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được Hội đồng khoa học công nghệ (KHCCN) các cấp đánh giá nghiệm thu và kiến nghị áp dụng;

b. Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCCN;

c. Kết quả KHCCN từ nước ngoài đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận.

2. Dự án SXTN phải đáp ứng đồng thời hai điều kiện sau:

a. Được thị trường chấp nhận hoặc có thị trường tiêu thụ sản phẩm của Dự án;

b. Kinh phí thực hiện Dự án chủ yếu do các tổ chức chủ trì Dự án đảm nhiệm. Mức hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học không quá 30% tổng mức đầu tư cần thiết để thực hiện Dự án (trong tổng mức đầu tư không bao gồm trang thiết bị nhà xưởng đã có).

**Điều 5.** Tiêu chuẩn xác định Đề tài, Dự án:

1. Tiêu chuẩn xác định Đề tài:

a. Sự phù hợp với mục tiêu của Chương trình (nếu có).

b. Sự cần thiết phải thực hiện Đề tài (tính cấp thiết):

- Ý nghĩa thực tiễn của Đề tài (trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất và đời sống... có khả năng tác động to lớn, ảnh hưởng lâu dài đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước).

Ý nghĩa khoa học của Đề tài (tính mới, tính tiên tiến về công nghệ).

c. Tính khả thi (sự phù hợp về thời gian nghiên cứu, kinh phí có thể đáp ứng được, năng lực khoa học công nghệ trong nước có thể thực hiện được).

2. Tiêu chuẩn xác định Dự án SXTN:

a. Sự phù hợp với mục tiêu của Chương trình (nếu có).

b. Sự cần thiết phải thực hiện Dự án SXTN:

- Sự phù hợp với hướng công nghệ ưu tiên và những hướng công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế quan trọng trong Tỉnh.

- Tạo ra công nghệ (quy trình thiết bị,...), các sản phẩm mới có chất lượng, tính cạnh tranh cao và chuyển giao được cho sản xuất.

- Có hiệu quả kinh tế - xã hội (tạo thêm việc làm, tiết kiệm và tận dụng nguồn tài nguyên và nhân lực, bảo vệ môi trường,...).

c. Tính khả thi:

- Có căn cứ khoa học (xuất xứ của Dự án SXTN từ một trong ba nguồn đã nêu tại khoản 1 Điều 4 Quy định này);

- Khả năng chấp nhận của thị trường;

- Sự phù hợp về thời gian thực hiện, kinh phí có thể đáp ứng được, năng lực khoa học và công nghệ trong nước có thể giải quyết được.

**Chương II**

**TRÌNH TỰ XÁC ĐỊNH DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN**

**Điều 6. Xây dựng danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án SXTN:**

Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các tổ chức khoa học và công nghệ và các nhà khoa học để nắm được yêu cầu bức thiết của sự phát triển kinh tế - xã hội đối với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Việc lấy ý kiến có thể được tổ chức bằng nhiều đợt thông qua các hội thảo, hội nghị, gửi phiếu hoặc những hình thức khác.

Thông tin đề xuất Đề tài, Dự án được ghi thành mẫu thống nhất (Phiếu ĐXDT dùng để đề xuất Đề tài và Phiếu ĐXDA dùng để đề xuất Dự án).

Căn cứ vào các nguồn và các điều kiện hình thành Đề tài, Dự án đã quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng danh mục sơ bộ các Đề tài, Dự án theo mẫu TH-ĐTDA tương ứng cho Đề tài, Dự án theo các chuyên ngành khoa học.

**Điều 7. Xác định các Đề tài, Dự án:**

Mỗi Đề tài, Dự án đều phải được tư vấn xác định theo hai bước:

**Bước 1: Xác định danh mục Đề tài, Dự án:**

1. Thành lập các Hội đồng tư vấn Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh xác định Đề tài, Dự án:

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập các Hội đồng Khoa học Công nghệ tư vấn (gọi tắt là Hội đồng) cấp Tỉnh theo Chuyên ngành khoa học để tư vấn xác định các Đề tài, Dự án.

Hội đồng tư vấn xác định Đề tài, Dự án có từ 7 đến 9 thành viên, gồm có Chủ tịch, Phó chủ tịch, ít nhất có 2 thành viên phản biện và các thành phần khác. Thành viên của Hội đồng phải là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ được tư vấn. Các thành viên gồm:

- 50% là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách, tổ chức sản xuất kinh doanh, các tổ chức khác có liên quan;

- 50% là các nhà khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ cử các chuyên viên làm thư ký giúp việc Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của các Hội đồng:

a. Hội đồng xem xét phân tích Danh mục sơ bộ những Đề tài, Dự án do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp theo các tiêu chuẩn đã quy định tại Điều 5 Quy định này.

Hội đồng thảo luận về những Đề tài, Dự án đủ tiêu chuẩn cần nghiên cứu giải quyết ở cấp Tỉnh đề nghị cho thực hiện và những Đề tài, Dự án không đủ tiêu chuẩn đề nghị không cho thực hiện.

b. Hội đồng bỏ phiếu để xếp các Đề tài, Dự án vào hai (02) loại sau đây:

- Đề nghị thực hiện.

- Đề nghị không thực hiện.

c. Hội đồng bỏ phiếu kín để phân loại những Đề tài, Dự án đã được đề nghị thực hiện:

- Hội đồng thảo luận về việc sửa đổi, bổ sung hoặc chính xác hóa tên gọi, đối tượng nghiên cứu, nêu sơ bộ mục tiêu và sản phẩm dự kiến cho từng Đề tài, Dự án.

- Hội đồng phân loại các Đề tài Dự án vào hai (02) mức A hoặc B (A là mức cao hơn cần ưu tiên thực hiện).

3. Kết quả làm việc của Hội đồng:

Kết quả làm việc của các Hội đồng là Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án theo các Chuyên ngành khoa học công nghệ tương ứng gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

#### 4. Tổng hợp và xử lý kết quả làm việc của Hội đồng:

Sau khi nhận được Danh mục các Đề tài, Dự án dự kiến theo các chuyên ngành khoa học công nghệ của các Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành liên quan về kết quả làm việc của các Hội đồng.

#### **Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án:**

Sau khi Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét thông qua Danh mục dự kiến các Đề tài, Dự án, các Hội đồng xây dựng đề cương tóm tắt cho từng Đề tài, Dự án.

##### 1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Là xác định đề cương tóm tắt của từng Đề tài, Dự án trong Danh mục dự kiến đã được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông qua theo Chuyên ngành khoa học của Hội đồng.

##### 2. Kết quả làm việc của Hội đồng:

Mỗi đề cương tóm tắt do các Hội đồng xây dựng phải thể hiện được tính cấp thiết của từng Đề tài, Dự án với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với thời gian nghiên cứu (thông thường 2 năm, tối đa 3 năm) và có tính khả thi cao.

Đề cương tóm tắt của Đề tài, Dự án gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Tên Đề tài, Dự án.
- Mục tiêu cần đạt.
- Kết quả và sản phẩm dự kiến, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của sản phẩm.

#### **Điều 8. Phê duyệt Danh mục Đề tài, Dự án:**

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt Danh mục các Đề tài, Dự án để giao trực tiếp hoặc thông báo tuyển chọn.

Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn Khoa học và công nghệ xác định đề tài, Dự án khoa học và công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9.** Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các ngành, các địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**<sup>hà?</sup>  
**CHỦ TỊCH**



*Hân*

**Trương Ngọc Hân**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH  
NĂM 200....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2005/QĐ-UBND ngày / /2005  
của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Tháp)*

**1. Tên đề tài:**

**2. Giải trình tính cấp thiết của Đề tài** (tại sao phải nghiên cứu ở cấp Tỉnh: quan trọng, cấp bách, tác động to lớn, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế - xã hội của Tỉnh)

**3. Mục tiêu của Đề tài:**

**4. Nội dung chủ yếu của Đề tài:**

**5. Dự kiến sản phẩm của Đề tài:**

**6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:**

**7. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài:**

*Đơn vị/Cá nhân đề xuất Đề tài  
(Họ tên và chữ ký -  
đóng dấu đối với đề xuất của Đơn vị)*



UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

TH-ĐTDA

**DANH MỤC SƠ BỘ ĐỀ TÀI DỰ ÁN SXTN CẤP TỈNH  
NĂM 200....**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2005/QĐ-UBND ngày / /2005  
của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp)*

Tên: Chuyên ngành khoa học:

.....

TT	Tên Đề tài, Dự án	Dự kiến mục tiêu nội dung và sản phẩm <sup>(1)</sup>	Ghi chú
1	2	3	4
I	Đề tài		
1			
2			
3			
4			
...			
II	Dự án SXTN		
1			
2			
3			
4			
...			

<sup>(1)</sup> Đối với các Dự án SXTN cần nêu rõ thêm chỉ tiêu KT-XH